

Bản án số: 38/2020/HNGĐ-ST
Ngày 13-8-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Chí Linh

Bà Phạm Thị Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp Ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị H, sinh năm 1987

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố P 9, phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 6 ngách 10/177 đường P, tổ dân phố P 2, phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Trịnh Văn H1, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố P 9, phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 32/213 phố P, tổ dân phố T 1, phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 21 tháng 02 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Đào Thị H trình bày:

Chị và anh Trịnh Văn H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng ngày 31/12/2014. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại nhà riêng của gia đình anh H1 ở ngõ 272 đường Đ, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng được một khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn nên chị đã bỏ về nhà ngoại ở một thời gian. Sau đó vợ chồng chị thuê nhà gần nhà mẹ đẻ chị ở phường Đ 1 để sinh sống. Quá trình chung sống, do tính cách và quan điểm sống của hai bên không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau. Cũng chính vì điều đó mà vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi từ giữa năm 2019 đến nay và còn không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh H1.

Về con chung: Chị và anh H1 có 01 con chung là Trịnh Gia B, sinh ngày 03/5/2015 hiện sống cùng với chị tại nhà mẹ đẻ của chị ở số 6 ngách 10/177 đường P, tổ dân phố P 2, phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng. Khi ly hôn, do cháu B còn nhỏ nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, gia đình chị cũng tạo điều kiện để hai mẹ con chị có nơi ăn chốn ở ổn định. Hơn nữa tính chất công việc của anh H1 là lái xe container đường dài nên không thể thời gian để chăm sóc cho con tốt bằng chị.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh H1 không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Thông báo và giấy triệu tập cho bị đơn là anh Trịnh Văn H1, nhưng anh H1 không đến Tòa án và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Đào Thị H.

Theo kết quả xác minh tại tổ dân phố nơi chị Đào Thị H và anh Trịnh Văn H1 sinh sống cũng như ý kiến của gia đình hai bên: Quá trình chung sống tại địa phương, chị Đào Thị H và anh Trịnh Văn H1 có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do hai bên có sự bất đồng về quan điểm, lối sống sinh hoạt hàng ngày. Hiện tại, chị H và anh H1 đã sống ly thân, chị H đã đưa con về nhà ngoại ở từ giữa năm 2019, vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị H về những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị H được ly hôn anh H1.
- Về nuôi dưỡng con: Giao con chung là Trịnh Gia B, sinh ngày 03/5/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
- Về chia tài sản: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
- Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Trịnh Văn H1, cư trú tại số nhà 32/213 phố P, tổ dân phố T 1, phường Đ 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, anh Trịnh Văn H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hôn nhân: Chị Đào Thị H và anh Trịnh Văn H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng ngày 31 tháng 12 năm 2014 nên là hôn nhân hợp pháp. Qua lời trình bày của chị H tại phiên tòa và trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được cho thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và lối sống. Vì thế đã khiến cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng lẫn nhau và hiện đã sống ly thân mỗi người một nơi. Về phía anh H1, mặc dù biết việc chị H xin ly hôn mình tại Tòa án nhân dân quận Hải An, nhưng không có ý kiến gì và cũng

không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải, điều đó cho thấy anh H1 không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân của anh và chị H. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị H xin được ly hôn với anh H1 là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh H1 có 01 con chung là Trịnh Gia B, sinh ngày 03/5/2015. Hội đồng xét xử thấy cháu B còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ; thực tế cháu B đang sống cùng với chị H và được chị H chăm sóc chu đáo. Gia đình chị H cũng tạo điều kiện cho hai mẹ con về nơi ăn chốn ở. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và không làm xáo trộn việc ăn ở sinh hoạt của cháu B, cần giao cháu B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị H.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Đào Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Đào Thị H được ly hôn anh Trịnh Văn H1.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Trịnh Gia B, sinh ngày 03/5/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đào Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã

nộp theo biên lai thu số 0005574 ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đ 1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bình